

THÔNG TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ NỘI VỤ TỈNH LAI CHÂU

SỐ 13

22/6– 05/7
2026

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

Phòng cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu

THÔNG TIN CCHC CỦA TRUNG ƯƠNG

Ban hành Danh mục 79 nền tảng số dùng chung quốc gia

Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng ký Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 ban hành tiêu chí, danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.



Nền tảng số dùng chung quốc gia được duy trì, vận hành, nâng cấp và cải tiến thường xuyên

Nguyên tắc triển khai, sử dụng nền tảng số dùng chung quốc gia

Quyết định nêu rõ các nguyên tắc triển khai, sử dụng nền tảng số dùng chung quốc gia là phải được duy trì, vận hành, nâng cấp và cải tiến thường xuyên nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn và sự phát triển của công nghệ.

Sau khi các nền tảng số dùng chung quốc gia được đưa vào vận hành, hoạt động, các cơ quan, tổ chức không đầu tư, xây dựng, mua sắm, thuê dịch vụ hoặc mở rộng phạm vi triển khai đối với các nền tảng, hệ thống, phần mềm có chức năng, mục tiêu và phạm vi sử dụng tương tự với các nền tảng số dùng chung quốc gia thuộc danh mục ban hành kèm theo Quyết định này, trừ trường hợp có yêu cầu đặc thù về quốc phòng, an ninh, cơ yếu hoặc yêu cầu theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Đối với các nền tảng số dùng chung quốc gia chưa được đưa vào vận hành, hoạt động theo kế hoạch triển khai được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cơ quan, tổ chức được tiếp tục duy trì hệ thống hiện có hoặc thuê dịch vụ để đáp ứng yêu cầu thực tiễn cho đến thời điểm nền tảng số dùng chung quốc gia được đưa vào vận hành, hoạt động.

Tiêu chí nền tảng số dùng chung quốc gia

Theo Quyết định, tiêu chí nền tảng số dùng chung quốc gia bao gồm:

I- Tiêu chí xác định nền tảng số dùng chung quốc gia sử dụng chung cho các ngành, lĩnh vực (tiêu chí xác định nền tảng Nhóm A):

1. Là nền tảng số theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Chuyển đổi số, đáp ứng các yêu cầu tối thiểu đối với hệ thống số quy định tại Điều 8 Luật Chuyển đổi số.
2. Phạm vi triển khai trên toàn quốc, để giải quyết bài toán chung có tính liên ngành, liên lĩnh vực, không giới hạn trong phạm vi một bộ, ngành, địa phương.
3. Mục tiêu hướng tới cung cấp dịch vụ dùng chung cho tất cả các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoặc là hạ tầng dịch vụ cho nhiều hệ thống thông tin, nền tảng số, dịch vụ số của các cơ quan, bộ, ngành, địa phương phát triển và hoạt động; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu, giảm đầu tư trùng lặp và nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ người dân doanh nghiệp.
4. Triển khai theo hướng mở, linh hoạt; được mở và công bố công khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho phép cơ quan, tổ chức doanh nghiệp cùng tham gia phát triển, cung cấp dịch vụ trên nền tảng số theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Chuyển đổi số.
5. Phải có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các nền tảng số, hệ thống thông tin khác theo quy định; đồng thời phải cung cấp các dữ liệu, chỉ số và giao diện kỹ thuật cần thiết để cơ quan quản lý nhà nước về chuyển đổi số thực hiện giám sát, đo lường, đánh giá trực tuyến hoạt động vận hành, khai thác và hiệu quả sử dụng của nền tảng.

II- Tiêu chí xác định nền tảng số dùng chung quốc gia cho ngành, lĩnh vực (tiêu chí xác định nền tảng Nhóm B):

1. Là nền tảng số theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Chuyển đổi số, đáp ứng các yêu cầu tối thiểu đối với hệ thống số quy định tại Điều 8 Luật Chuyển đổi số.
2. Phạm vi triển khai trên toàn quốc, để giải quyết bài toán của một ngành, lĩnh vực gắn liền với quy trình nghiệp vụ chuyên ngành, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc quy định pháp luật chuyên ngành.

3. Mục tiêu hướng tới cung cấp dịch vụ chuyên ngành cho tất cả các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhằm triển khai thống nhất các quy trình nghiệp vụ, hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ và khai thác dữ liệu trong phạm vi một ngành, lĩnh vực; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu, giảm đầu tư trùng lặp và nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ người dân doanh nghiệp.

4. Có khả năng kết nối, sử dụng lại, kế thừa các dịch vụ của nền tảng dùng chung Nhóm A để phát triển các dịch vụ chuyên ngành; không triển khai trùng lặp chức năng và tách rời với các nền tảng dùng chung quốc gia Nhóm A.

5. Triển khai theo hướng mở, linh hoạt; được mở và công bố công khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho phép cơ quan, tổ chức doanh nghiệp cùng tham gia phát triển, cung cấp dịch vụ trên nền tảng số theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Chuyển đổi số.

6. Phải có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các nền tảng số, hệ thống thông tin khác theo quy định; đồng thời phải cung cấp các dữ liệu, chỉ số và giao diện kỹ thuật cần thiết để cơ quan quản lý nhà nước về chuyển đổi số thực hiện giám sát, đo lường, đánh giá trực tuyến hoạt động vận hành, khai thác và hiệu quả sử dụng của nền tảng.

Căn cứ trên tiêu chí nền tảng số dùng chung, các cơ quan thuộc hệ thống chính trị đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định cập nhật danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia.

Danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia

Danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia bao gồm 2 nhóm:

Nhóm A: nhóm nền tảng số dùng chung quốc gia sử dụng chung cho các ngành, lĩnh vực bao gồm 17 nền tảng: Cổng dịch vụ công quốc gia; Nền tảng VNelD; Nền tảng định danh và xác thực điện tử; Trục liên thông văn bản quốc gia; Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; Cổng dữ liệu quốc gia; Nền tảng điện toán đám mây trong Trung tâm dữ liệu quốc gia; Nền tảng chuỗi khối (blockchain) quốc gia; Trợ lý ảo quốc gia; Trung tâm tính toán hiệu năng cao của Trung tâm dữ liệu quốc gia; Nền tảng số từ điển dữ liệu dùng chung; Nền tảng SOC quốc gia thế hệ mới (Nền tảng điều hành an ninh mạng quốc gia); Hệ thống phòng vệ mạng quốc gia; Nền tảng quản lý dữ liệu thống kê; Cổng Pháp luật quốc gia; Hệ thống Công báo điện tử Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nhóm B: Nhóm các nền tảng số dùng chung quốc gia cho ngành, lĩnh vực bao gồm 62 nền tảng như: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thuộc các ngành, lĩnh vực; Cổng Thông tin một cửa quốc gia; Hệ thống quản lý đấu giá tài sản; Nền tảng quản lý doanh nghiệp quốc gia (Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp); Hệ thống công nghệ thông tin thực hiện Hải quan số; Nền

tảng Cổng công khai ngân sách nhà nước; Hệ thống thông tin quản lý thuế; Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Nền tảng quản lý cán bộ công chức, viên chức quốc gia; Nền tảng hợp đồng lao động điện tử; Sàn giao dịch việc làm quốc gia; Nền tảng Sổ sức khỏe điện tử; Hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu quốc gia về An toàn thực phẩm; Nền tảng giáo dục thông minh quốc gia; Nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai.../.

Nguồn: <https://baochinhphu.vn/>

Triển khai mô hình “dịch vụ công lưu động”, tạo thuận lợi cho người già, người yếu thế

Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà yêu cầu Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố tổ chức rà soát cách thức thực hiện các thủ tục hành chính, căn cứ tình hình của địa phương để triển khai mô hình “dịch vụ công lưu động” tạo thuận lợi cho người yếu thế, người cao tuổi...



Văn phòng Chính phủ vừa có Văn bản số 6051/VPCP-CĐS truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục ủy quyền nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội.

Văn bản nêu: Trên cơ sở phản ánh của các cơ quan báo chí và dư luận xã hội về vụ việc "yêu cầu cụ 97 tuổi đến phường làm thủ tục" xảy ra tại Trung tâm Phục vụ hành chính công chi nhánh số 3, thành phố Hà Nội và việc chỉ đạo, xử lý kịp thời của Thường trực Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Hà

Nội đô với vụ việc nêu trên; để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, nhất là người yếu thế, người cao tuổi, người có công, gia đình chính sách trong thời gian tới, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà đã yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương chỉ đạo các Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc phạm vi quản lý nghiêm túc quán triệt, rút kinh nghiệm từ vụ việc "yêu cầu cụ 97 tuổi đến phường làm thủ tục" nêu trên, bảo đảm không để xảy ra các sự việc tương tự trên địa bàn.

Đồng thời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức rà soát cách thức thực hiện các thủ tục hành chính, căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương để triển khai mô hình "dịch vụ công lưu động" đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện, tạo thuận lợi cho các đối tượng là người yếu thế, người cao tuổi, người có công, gia đình chính sách.

Phó Thủ tướng cũng yêu cầu Bộ trưởng Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Tư pháp chỉ đạo các đơn vị liên quan rà soát quy định ủy quyền bằng văn bản tại Luật Bảo hiểm xã hội để có giải pháp đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân,

doanh nghiệp; trong đó tập trung nghiên cứu thực hiện việc ủy quyền, chứng thực trên môi trường điện tử (VNeID, Cổng Dịch vụ công quốc gia); báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án xử lý trước ngày 1/8/2026.

Tác giả: Phương Nhi, nguồn: <https://baochinhphu.vn/>

Chăm điểm bộ ngành, địa phương về thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công

Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng vừa ký Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 về việc phê duyệt phương án chăm điểm các bộ, cơ quan trung ương và địa phương về thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.



Phê duyệt phương án chăm điểm các bộ, cơ quan trung ương và địa phương về thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

Mục tiêu việc phê duyệt phương án chăm điểm các bộ, cơ quan trung ương và địa phương về thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nhằm phản ánh kết quả thực hiện nhiệm vụ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công được giao cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương làm cơ sở để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

Kết quả chăm điểm giải ngân đầu tư công cả năm là một trong các tiêu chí để đánh giá hiệu quả đầu tư công; được sử dụng để các bộ, cơ quan trung ương và địa phương xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân. Kết quả chăm điểm giải ngân hằng tháng, hằng quý phục vụ biểu dương đối với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện giải ngân tốt và đôn đốc, nhắc nhở, cảnh báo đối với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện chưa tốt.

Nâng cao trách nhiệm, ý thức, tính chủ động chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và tinh thần chủ động của tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công; trong thực thi chế độ báo cáo về tình hình thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công theo quy định.

Đồng bộ với phương thức theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công việc phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ trong bối cảnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số.

Nguyên tắc chăm điểm

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, thống nhất, hài hòa với bối cảnh giải ngân kế hoạch đầu tư công chung của cả nước.

2. Thực hiện chấm điểm tự động định kỳ hằng tháng, hằng quý và cả năm trên hệ thống công nghệ thông tin của Bộ Tài chính và truyền dữ liệu sang Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ.

3. Chấm điểm giải ngân dựa trên:

a- Kết quả giải ngân kế hoạch vốn được giao của từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo Quyết định giao kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước của Thủ tướng Chính phủ (trên cơ sở so sánh với tỷ lệ giải ngân chung của cả nước hằng tháng, hằng quý đối với kỳ chấm điểm hằng tháng, hằng quý và so sánh với mục tiêu giải ngân cả năm theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với kỳ chấm điểm cả năm).

b- Kết quả giải ngân kế hoạch vốn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương so với số vốn đăng ký giải ngân trong kỳ chấm điểm.

c- Việc chấp hành chế độ báo cáo về giải ngân đầu tư công.

4. Cho phép giảm trừ ra khỏi nhiệm vụ giải ngân và phương án tính điểm Bộ, cơ quan trung ương và địa phương đối với:

- Phần kế hoạch vốn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương không còn nhu cầu sử dụng (do tiết kiệm một số nhiệm vụ chi của dự án như: tiết kiệm trong đấu thầu, không sử dụng chi phí dự phòng, giảm sau quyết toán dự án hoàn thành) và có văn bản xác nhận không còn nhu cầu sử dụng. Nguyên tắc loại trừ này được áp dụng cho kỳ chấm điểm cả năm.

- Phần kế hoạch vốn để thực hiện nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư công mà các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư công này được cấp có thẩm quyền cho phép dừng thực hiện hoặc giao cho bộ, cơ quan trung ương và địa phương khác thực hiện. Việc loại trừ này được áp dụng cho các kỳ chấm điểm ngay sau thời điểm cấp có thẩm quyền quyết định việc dừng hoặc điều chuyển nhiệm vụ, chương trình, dự án.

Đối với kế hoạch năm 2026, phần 5% kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách địa phương thực hiện tiết kiệm để đầu tư cho đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng sẽ được phép giảm trừ ra khỏi nhiệm vụ giải ngân và phương án tính điểm hằng tháng, hằng quý của các địa phương (đồng thời giảm trừ tương ứng đối với kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao cho cả nước) cho đến khi cấp có thẩm quyền quyết định phương án sử dụng nguồn vốn này.

5. Đối với kế hoạch vốn hằng năm được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung sau ngày 30 tháng 9:

a- Trường hợp được giao trong tháng 10: bắt đầu thực hiện chấm điểm giải ngân từ kỳ chấm điểm tháng 11 đối với 1/4 kế hoạch vốn được giao bổ sung.

b- Trường hợp được giao trong tháng 11: bắt đầu thực hiện chấm điểm giải ngân từ kỳ chấm điểm tháng 12 đối với 1/5 kế hoạch vốn được giao bổ sung.

c- Trường hợp kế hoạch vốn được giao sau ngày 30/11 hằng năm: không tính vào phương án chấm điểm giải ngân.

6. Thực hiện tính điểm trừ và điểm cộng vào kết quả chấm điểm của kỳ chấm điểm cả năm đối với việc điều chuyển và nhận điều chuyển kế hoạch vốn theo nguyên tắc sau:

a- Bộ, cơ quan trung ương, địa phương điều chuyển giảm vốn (nhưng không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 nêu trên): Tại thời điểm chấm điểm của kỳ chấm điểm năm, lũy kế số vốn điều chuyển giảm (sau khi đã bù trừ phần kế hoạch vốn nhận điều chuyển tăng (nếu có)) nếu lớn hơn 50% tổng kế hoạch vốn của đơn vị sẽ bị trừ 05 điểm, nếu nhỏ hơn hoặc bằng 50% tổng kế hoạch vốn của đơn vị sẽ bị trừ 02 điểm.

b- Bộ, cơ quan trung ương, địa phương nhận điều chuyển tăng vốn: Tại thời điểm chấm điểm của kỳ chấm điểm năm, lũy kế số vốn nhận điều chuyển tăng (sau khi đã bù trừ phần kế hoạch vốn điều chuyển giảm (nhưng không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 nêu trên) (nếu có)) nếu lớn hơn 50% tổng kế hoạch vốn của đơn vị sẽ được cộng thêm 05 điểm, nếu nhỏ hơn hoặc bằng 50% tổng kế hoạch vốn của đơn vị sẽ được cộng thêm 02 điểm.

7. Việc đánh giá kết quả giải ngân cả năm độc lập với kết quả giải ngân hằng tháng, hằng quý.

Các chỉ tiêu chấm điểm và nguyên tắc tính

1. Kỳ chấm điểm hằng tháng

a- Chỉ tiêu 1: Giải ngân kế hoạch vốn kéo dài từ các năm trước chuyển sang năm kế hoạch (sau đây gọi tắt là giải ngân KHV kéo dài). Điểm tối đa: 100 điểm. Gồm 03 chỉ tiêu thành phần như sau:

- Chỉ tiêu 1.1: Tiến độ giải ngân KHV kéo dài của đơn vị so với mức bình quân chung của cả nước. Điểm tối đa là 50 điểm. Nguyên tắc tính điểm dựa vào so sánh giữa tỷ lệ giải ngân KHV kéo dài của đơn vị so với tỷ lệ giải ngân KHV kéo dài bình quân chung cả nước tính đến hết tháng.

- Chỉ tiêu 1.2: Tiến độ giải ngân KHV kéo dài thực tế so với tiến độ đơn vị đăng ký thực hiện. Điểm tối đa là 45 điểm. Nguyên tắc tính điểm dựa trên tỷ lệ giữa số KHV kéo dài thực tế giải ngân trong tháng và số KHV kéo dài đăng ký giải ngân trong tháng.

- Chỉ tiêu 1.3: Chấp hành chế độ báo cáo về tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên Hệ thống cơ sở dữ liệu tổng hợp về tài chính (sau đây gọi tắt là chấp hành chế độ báo cáo). Điểm tối đa: 05 điểm.

Nguyên tắc tính: Nhập bổ sung dữ liệu lên Hệ thống đúng thời hạn quy định: 05 điểm. Chưa nhập bổ sung dữ liệu trong thời hạn quy định: 0 điểm.

b- Chỉ tiêu 2: Giải ngân kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao trong năm kế hoạch (sau đây gọi tắt là giải ngân KHV năm). Gồm 03 chỉ tiêu thành phần như sau:

- Chỉ tiêu 2.1: Tiến độ giải ngân KHV năm của đơn vị so với mức bình quân chung của cả nước. Điểm tối đa là 50 điểm. Nguyên tắc tính điểm dựa vào so sánh giữa tỷ lệ giải ngân của đơn vị với tỷ lệ giải ngân của cả nước (tương ứng với từng nguồn vốn: vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu (NSTW) và vốn cân đối ngân sách địa phương (CĐNSDP)).

- Chỉ tiêu 2.2: Tiến độ giải ngân KHV năm thực tế so với tiến độ giải ngân đơn vị đăng ký thực hiện. Điểm tối đa là 45 điểm. Nguyên tắc tính điểm: Dựa trên tỷ lệ giữa số KHV năm thực tế giải ngân trong tháng và số KHV năm đăng ký giải ngân trong tháng.

- Chỉ tiêu 2.3: Chấp hành chế độ báo cáo (tương tự chỉ tiêu 1.3). Điểm tối đa: 05 điểm.

2. Kỳ chấm điểm hằng Quý

a- Chỉ tiêu 1: Giải ngân KHV kéo dài từ các năm trước chuyển sang năm kế hoạch. Điểm tối đa là 100 điểm. Nguyên tắc tính điểm dựa trên so sánh giữa tỷ lệ giải ngân KHV kéo dài của đơn vị với tỷ lệ giải ngân KHV kéo dài bình quân chung cả nước tính đến hết Quý.

b- Chỉ tiêu 2: Giải ngân KHV năm. Điểm tối đa là 100 điểm. Nguyên tắc tính điểm dựa trên so sánh giữa tỷ lệ giải ngân KHV năm của đơn vị với tỷ lệ giải ngân KHV năm bình quân chung cả nước tính đến hết Quý.

3. Kỳ chấm điểm cả năm

a- Chỉ tiêu 1: Giải ngân KHV kéo dài. Điểm tối đa: 100 điểm. Gồm 02 chỉ tiêu thành phần như sau:

- Chỉ tiêu 1.1: Tỷ lệ giải ngân KHV kéo dài so với tỷ lệ giải ngân phải hoàn thành tính đến hết ngày 31/12 của năm kế hoạch. Điểm tối đa là 95 điểm. Nguyên tắc tính điểm dựa vào so sánh giữa tỷ lệ giải ngân KHV kéo dài của đơn vị so với tỷ lệ giải ngân KHV kéo dài bình quân chung cả nước tính đến hết năm.

- Chỉ tiêu 1.2: Chấp hành chế độ báo cáo (tương tự như kỳ chấm điểm hằng tháng). Điểm tối đa: 05 điểm.

b- Chỉ tiêu 2: Giải ngân KHV năm. Điểm tối đa: 100 điểm. Gồm 03 chỉ tiêu thành phần như sau:

- Chỉ tiêu 2.1: Tỷ lệ giải ngân KHV năm so với tỷ lệ giải ngân cả nước phải hoàn thành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tính đến hết 31/01 của năm sau kế hoạch. Điểm tối đa là 95 điểm. Nguyên tắc tính điểm dựa vào so sánh giữa tỷ lệ giải ngân của đơn vị với tỷ lệ giải ngân cả nước phải hoàn thành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (tương ứng với từng nguồn vốn: vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu và vốn cân đối ngân sách địa phương).

- Chỉ tiêu 2.2: Chấp hành chế độ báo cáo (tương tự như kỳ chấm điểm hằng tháng). Điểm tối đa: 05 điểm.

- Chỉ tiêu 2.3: Điểm cộng (hoặc trừ) tương ứng do nhận điều chuyển (hoặc điều chuyển giảm) kế hoạch vốn.

Cách đánh giá kết quả giải ngân dựa trên kết quả chấm điểm

Định kỳ, trên cơ sở so sánh giữa tổng điểm chỉ tiêu của đơn vị và mốc điểm đánh giá để phân loại mức độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công gồm: giải ngân rất tốt, giải ngân tốt, giải ngân trung bình và giải ngân chưa tốt.

Phương án chấm điểm trên sẽ được chạy thử trong thời gian 3 tháng kể từ tháng 7 năm 2026 (tương ứng kỳ báo cáo tháng 7, tháng 8, tháng 9 và Quý III).

Thời gian chính thức thực hiện và áp dụng kết quả chấm điểm từ kỳ báo cáo tháng 10 năm 2026.

Tác giả: Minh Hiền, nguồn <https://baochinhphu.vn/>

Quy định về vị trí việc làm viên chức áp dụng từ 1/7/2026

Chính phủ ban hành Nghị định số 232/2026/NĐ-CP quy định về vị trí việc làm viên chức.

Nghị định 232/2026/NĐ-CP quy định về nguyên tắc, danh mục vị trí việc làm, bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, việc xác định vị trí việc làm, thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, phê duyệt, điều chỉnh danh mục vị trí việc làm viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Nguyên tắc xác định vị trí việc làm

Nghị định quy định rõ các nguyên tắc xác định vị trí việc làm phải bảo đảm việc xác định vị trí việc làm căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập; phù hợp với danh mục vị trí việc làm khung theo quy định của Chính phủ.

Bảo đảm mỗi vị trí việc làm được xác định trên cơ sở nhóm nhiệm vụ có tính chất, nội dung công việc cơ bản giống nhau hoặc tương đồng.

Bảo đảm việc cụ thể hóa nội dung công việc của vị trí việc làm theo lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành, phạm vi công tác hoặc đối tượng phục vụ được thực hiện trong bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm; không làm thay đổi tên gọi và không làm phát sinh vị trí việc làm mới.

Bảo đảm việc phát triển, mở rộng phạm vi, mức độ phức tạp của công việc phải được thể hiện thông qua các bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm; không được sử dụng để hình thành vị trí việc làm mới.

Đối với vị trí việc làm quản lý:

Một chức danh quản lý tương ứng với một vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên giữ chức danh cấp phó của người đứng đầu thì việc phân công phụ trách lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể không làm phát sinh vị trí việc làm mới, không làm thay đổi tên gọi của vị trí việc làm.

Gắn với một vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ hoặc vị trí việc làm hỗ trợ phù hợp với lĩnh vực được giao phụ trách; là căn cứ để xác định nhiệm vụ chuyên môn, yêu cầu về năng lực và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức theo quy định của pháp luật.

Danh mục vị trí việc làm được sử dụng thống nhất trong đơn vị; việc phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng viên chức không làm thay đổi vị trí việc làm đã được xác định.

Danh mục vị trí việc làm viên chức

Danh mục vị trí việc làm viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập được xác định theo các nhóm vị trí việc làm tại các Danh mục vị trí việc làm khung ban hành kèm theo Nghị định này, gồm:

Phụ lục I: Danh mục vị trí việc làm quản lý.

Phụ lục II: Danh mục vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ.

Phụ lục III: Danh mục vị trí việc làm hỗ trợ.

Danh mục vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ và danh mục vị trí việc làm hỗ trợ được xác định theo nguyên tắc mỗi lĩnh vực hoạt

động nghề nghiệp hoặc nhóm hoạt động có tính chất, nội dung chuyên môn cơ bản giống nhau là một vị trí việc làm.

Việc xác định, sử dụng vị trí việc làm phải bảo đảm các yêu cầu sau: Không làm phát sinh vị trí việc làm ngoài danh mục vị trí việc làm khung do Chính phủ ban hành; không thay đổi tên gọi vị trí việc làm, không chia, tách hoặc gộp vị trí việc làm trong danh mục vị trí việc làm khung do Chính phủ ban hành.

Trường hợp một vị trí việc làm được quy định đồng thời trong Danh mục vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ và Danh mục vị trí việc làm hỗ trợ, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định việc áp dụng một Danh mục vị trí việc làm khung phù hợp trên cơ sở xem xét các tiêu chí sau:

a) Mức độ gắn với chức năng, nhiệm vụ chính của đơn vị: Vị trí việc làm thực hiện trực tiếp chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị được xác định là vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ; vị trí việc làm phục vụ hoạt động quản lý, điều hành hoặc bảo đảm điều kiện hoạt động chung của đơn vị được xác định là vị trí việc làm hỗ trợ.

b) Tính chất của sản phẩm đầu ra: Vị trí việc làm tạo ra sản phẩm chuyên ngành, có giá trị chuyên môn độc lập và được sử dụng trực tiếp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được xác định là vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ; vị trí việc làm tạo ra sản phẩm phục vụ nội bộ hoặc hỗ trợ quá trình hoạt động của đơn vị được xác định là vị trí việc làm hỗ trợ.

c) Yêu cầu về năng lực chuyên ngành: Vị trí việc làm đòi hỏi kiến thức, kỹ năng chuyên môn sâu, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn chuyên môn hoặc điều kiện hành nghề theo quy định của pháp luật được xác định là vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ; vị trí việc làm chủ yếu yêu cầu kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ dùng chung, có thể áp dụng ở nhiều lĩnh vực khác nhau được xác định là vị trí việc làm hỗ trợ.

d) Vai trò trong quy trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị: Vị trí việc làm tham gia trực tiếp vào quá trình tạo ra sản phẩm, dịch vụ công cốt lõi của đơn vị được xác định là vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ; vị trí việc làm có chức năng bảo đảm, phục vụ hoặc hỗ trợ quá trình đó được xác định là vị trí việc làm hỗ trợ.

Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định danh mục vị trí việc làm viên chức thuộc ngành, lĩnh vực thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm

Nghị định quy định, bậc nghề nghiệp của từng vị trí việc làm được quy định thống nhất trong Danh mục vị trí việc làm tại Phụ lục II

và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này và được áp dụng thống nhất trong phạm vi cả nước. Bậc nghề nghiệp được xác định theo 05 bậc, từ bậc 1 đến bậc 5, trong đó bậc 1 là bậc thấp nhất và bậc 5 là bậc cao nhất.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quy mô và mức độ phát triển, đơn vị sự nghiệp công lập xác định số bậc nghề nghiệp áp dụng đối với từng vị trí việc làm trong đơn vị nhưng không vượt quá số bậc nghề nghiệp được quy định cho vị trí việc làm đó tại Phụ lục II và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

Viên chức được bố trí vào một bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm phù hợp với năng lực và yêu cầu nhiệm vụ được giao. Viên chức được bố trí vào bậc nghề nghiệp nào thì được xếp lương tương ứng với bậc nghề nghiệp đó theo quy định. Việc thay đổi bậc nghề nghiệp của viên chức không làm thay đổi vị trí việc làm mà viên chức đang đảm nhiệm. Việc thay đổi bậc nghề nghiệp của viên chức được thực hiện theo quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Trong thời gian chưa thực hiện chế độ tiền lương mới theo quy định của cấp có thẩm quyền, viên chức được tuyển dụng, tiếp nhận theo quy định của Luật Viên chức được áp dụng Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 3) ban hành kèm Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Việc áp dụng bảng lương thực hiện như sau:

Bậc 1 áp dụng lương viên chức loại B.

Bậc 2 áp dụng lương viên chức loại AO.

Bậc 3 áp dụng lương viên chức loại A1.

Bậc 4 áp dụng lương viên chức loại A2, nhóm 1 (A2.1).

Bậc 5 áp dụng lương viên chức loại A3, nhóm 1 (A3.1).

Viên chức được bố trí đảm nhiệm vị trí việc làm quản lý quy định tại Nghị định này được xếp lương theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ hoặc vị trí việc làm hỗ trợ đang giữ và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý tương ứng với vị trí đảm nhiệm theo quy định của pháp luật tiền lương hiện hành.

Tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm

Theo Nghị định, tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm bao gồm viên chức quản lý và viên chức không giữ chức vụ quản lý.

Tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện như sau (*)

a) Trường hợp vị trí việc làm có bậc sử dụng cao nhất là bậc 5 thì tỷ lệ ở bậc 5 không vượt quá 30% tổng số biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao cho vị trí việc làm đó.

Tỷ lệ ở bậc thấp hơn gần nhất với bậc 5 không vượt quá 40% tổng số biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao cho vị trí việc làm đó.

Tỷ lệ ở các bậc thấp hơn còn lại là tỷ lệ còn lại ở vị trí việc làm đó do đơn vị sự nghiệp công lập xác định cụ thể.

b) Trường hợp vị trí việc làm có bậc sử dụng cao nhất là bậc 4 thì tỷ lệ ở bậc 4 không vượt quá 40% tổng số biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao cho vị trí việc làm đó.

Tỷ lệ ở các bậc thấp hơn còn lại là tỷ lệ còn lại ở vị trí việc làm đó do đơn vị sự nghiệp công lập xác định cụ thể.

c) Trường hợp vị trí việc làm chỉ xác định sử dụng 2 bậc nghề nghiệp thì tỷ lệ ở bậc cao hơn không vượt quá 50% tổng số biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao cho vị trí việc làm đó.

Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập là tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoặc trường hợp khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành được quyết định vị trí việc làm thì đơn vị sự nghiệp công lập được quyết định tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm khác với tỷ lệ quy định tại (*) nêu trên phù hợp với yêu cầu hoạt động và khả năng tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm không áp dụng đối với những vị trí việc làm không xác định bậc hoặc chỉ có duy nhất một bậc.

Trường hợp chưa đủ số lượng theo tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm ở mỗi bậc thì số còn thiếu không được cộng vào bậc thấp hơn (liền kề hoặc không liền kề). Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm thực hiện việc điều chỉnh tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2026.

Tác giả: Minh Hiền, nguồn <https://baochinhphu.vn/>

Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, chuyển đổi số

Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh trà đã ký Văn bản 732/TTg-CĐS ngày 26/6/2026 gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, chuyển đổi số.



Trên cơ sở Báo cáo số 434/BC-BTP ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Bộ Tư pháp về kết quả rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa dựa trên dữ liệu, chuyển đổi số đối với các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và đề xuất của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo như sau:

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ

a) Ban hành theo thẩm quyền, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) đối với các TTHC được cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu đã được công bố thông tin; thời hạn hoàn thành theo Chương trình, Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của bộ, cơ quan.

b) Khẩn trương hoàn thiện, đưa các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, chuyên ngành theo danh mục tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP vào vận hành đáp ứng yêu cầu khai thác, tái sử dụng dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, nhất là các TTHC cấp xã.

c) Tiếp tục công bố các trường thông tin, dữ liệu được phép khai thác, tái sử dụng; tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ, tái sử dụng theo từng trường thông tin, dữ liệu để các bộ, cơ quan, địa phương kết nối, khai thác được ngay đối với các CSDL đã hoàn thiện thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan mình.

d) Công bố, cập nhật, công khai các TTHC đã được cắt giảm, đơn giản hóa, thay thế bằng dữ liệu, bảo đảm nguyên tắc: Đối với các dịch vụ công trực tuyến đã được kết nối CSDL quốc gia, chuyên ngành để khai thác, tái sử dụng thành phần hồ sơ, thông tin, dữ liệu thì Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tự động cung cấp, hiển thị các nội dung này để người dân, doanh nghiệp kiểm tra lại trước khi nộp hồ sơ; trường hợp chưa hoàn tất xây dựng, kết nối CSDL quốc gia thì tải thành phần hồ sơ, kết quả điện tử đã được lưu trữ tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức để nộp hồ sơ trực tuyến.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Ban hành theo thẩm quyền, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC đối với các TTHC được cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu đã được công bố thông tin; thời hạn hoàn thành theo Chương trình, Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.

b) Công bố, cập nhật, công khai các TTHC đã được cắt giảm, đơn giản hóa, thay thế bằng dữ liệu, bảo đảm nguyên tắc nêu tại mục 1d nêu trên.

3. Bộ Tư pháp

a) Hướng dẫn các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện rà soát, công bố tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC có thành phần hồ sơ được thay thế bằng thông tin trên các cơ sở dữ liệu và công bố, công khai TTHC theo đúng nguyên tắc nêu tại mục 1d và 2b nêu trên; nghiên cứu bổ sung nội dung này trong quá trình xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc bộ, ngành, địa phương công bố, công khai và giải quyết TTHC dựa trên dữ liệu; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý ngay các trường hợp thực hiện không đúng quy định.

b) Tiếp tục phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các bộ, địa phương thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, chuyển đổi số và các nhiệm vụ được giao tại Văn bản này.

Nguồn: <https://baochinhphu.vn/>

Quy định mới về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Chính phủ ban hành Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số. Trong đó, đáng chú ý là các quy định liên quan đến việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường số.



Nghị định này gồm 9 chương, 92 điều quy định chi tiết Điều 7, khoản 8 Điều 8, Điều 12, khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 32, khoản 3 Điều 37 và biện pháp thi hành [Luật Chuyển đổi số](#), bao gồm: chiến lược, chương trình, kế hoạch chuyển đổi số; cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến; nguyên tắc kiến trúc, thiết kế, yêu cầu tối thiểu đối với hệ thống số; nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước và phân cấp nhiệm vụ chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương cho chuyển đổi số; quản lý đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ và cơ chế đặc thù cho phát triển thử nghiệm trong chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; phát triển kinh tế số và xã hội số.

Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Nghị định nêu rõ: Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm triển khai cung cấp thủ tục hành chính theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Trường hợp cung cấp theo hình thức dịch vụ công trực tuyến một phần, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải công bố công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia về lý do và

quy định của pháp luật chuyên ngành về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, bao gồm: quy định tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ phải hiện diện tại cơ quan nhà nước; cơ quan nhà nước phải đi thẩm tra, xác minh tại hiện trường theo quy định của pháp luật; sự cố kỹ thuật chưa thể khắc phục ngay; các vấn đề kỹ thuật khác chưa thể xử lý được.

Các yêu cầu về cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Nghị định quy định việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến được cung cấp theo mô hình thống nhất, tập trung từ trung ương đến địa phương trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Ứng dụng định danh quốc gia bảo đảm các yêu cầu tối thiểu như sau:

a) Dịch vụ công trực tuyến phải được công bố, công khai đầy đủ thông tin theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Các dịch vụ công trực tuyến khi cung cấp trên môi trường số được chuẩn hóa, đồng bộ về mã, tên dịch vụ công trực tuyến theo quy định về mã, tên thủ tục hành chính, thủ tục hành chính liên thông, nhóm thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính; cung cấp biểu mẫu điện tử kèm theo; hướng dẫn quy trình sử dụng cho tổ chức, cá nhân;

c) Phát triển, sử dụng các biểu mẫu điện tử tương tác theo quy định;

d) Kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan nhà nước khác theo quy định của pháp luật về dữ liệu để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến;

đ) Thanh toán trực tuyến trên nền tảng thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến có yêu cầu nộp phí, lệ phí hoặc các nghĩa vụ tài chính khác;

e) Triển khai áp dụng chữ ký số công cộng, chữ ký số chuyên dùng cho các ứng dụng chuyên ngành đáp ứng yêu cầu về chữ ký số trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến;

g) Thông báo tình trạng giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật gồm tối thiểu các thông tin: cơ quan, người tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thời gian tiếp nhận, xử lý và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Hình thức thông báo bằng phương tiện điện tử do chủ quản hệ thống chủ động lựa chọn phù hợp với điều kiện thực tiễn;

Trường hợp có thay đổi tình trạng giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, cơ quan nhà nước phải thông báo ngay cho tổ chức, cá nhân biết để theo dõi, việc thông báo tình trạng giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến được thực hiện theo thời gian thực, dựa trên dữ liệu;

h) Các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền thực hiện của cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh, thành phố do các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương triển khai cung cấp trên môi trường số phải được tích hợp, công bố công khai và đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của các tỉnh, thành phố;

i) Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung từ trung ương đến địa phương phù hợp với Kiến trúc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Trong đó, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung cấp bộ tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia để cung cấp, giải quyết dịch vụ công trực tuyến thống nhất từ trung ương đến địa phương, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh chỉ cung cấp, giải quyết các dịch vụ công trực tuyến chưa được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung cấp bộ và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Về yêu cầu kỹ thuật đối với các Hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Nghị định quy định việc thiết kế, xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tuân thủ quy chuẩn, quy định kỹ thuật đối với các hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân; hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường số phải có giao diện thân thiện, dễ sử dụng, an toàn, bảo mật.

Mức độ dịch vụ công trực tuyến chủ động

Theo Nghị định, dịch vụ công trực tuyến chủ động của cơ quan nhà nước được phân loại theo mức độ chủ động trong việc cung cấp dịch vụ trên môi trường số, bao gồm các mức độ sau đây:

1. Mức độ 1: Dịch vụ công trực tuyến chủ động nhắc thực hiện

a) Dịch vụ công trực tuyến chủ động nhắc thực hiện là dịch vụ công trực tuyến trong đó cơ quan nhà nước, trên cơ sở khai thác dữ liệu sẵn có, chủ động phát hiện thời điểm, sự kiện hoặc nghĩa vụ phát sinh, thực hiện việc thông báo, nhắc nhở, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện việc lập và nộp hồ sơ trực tuyến theo quy định của pháp luật.

2. Mức độ 2: Dịch vụ công trực tuyến chủ động nhắc và chuẩn bị hồ sơ

a) Dịch vụ công trực tuyến chủ động nhắc và chuẩn bị hồ sơ là dịch vụ công trực tuyến trong đó cơ quan nhà nước, ngoài việc thực

hiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, chủ động tạo lập hoặc chuẩn bị sẵn hồ sơ điện tử, thông tin, dữ liệu cần thiết từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu sẵn có để phục vụ việc giải quyết dịch vụ công trực tuyến;

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện việc xác nhận, bổ sung thông tin (nếu có) và quyết định việc tiếp tục thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo quy định của pháp luật.

3. Mức độ 3: Dịch vụ công trực tuyến chủ động nhắc, chuẩn bị hồ sơ và khuyến nghị phương án dịch vụ

a) Dịch vụ công trực tuyến chủ động nhắc, chuẩn bị hồ sơ và khuyến nghị phương án dịch vụ là dịch vụ công trực tuyến trong đó cơ quan nhà nước, ngoài việc thực hiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, chủ động phân tích, so sánh và khuyến nghị cho tổ chức, cá nhân lựa chọn phương án dịch vụ công trực tuyến phù hợp nhất trong trường hợp có nhiều dịch vụ công trực tuyến cùng hướng đến một mục tiêu hoặc kết quả giải quyết;

b) Việc khuyến nghị được thực hiện trên cơ sở bảo đảm lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, bao gồm chi phí, thời gian thực hiện, mức độ thuận tiện và nghĩa vụ phát sinh; không làm hạn chế quyền lựa chọn dịch vụ công trực tuyến của tổ chức, cá nhân.

4. Mức độ 4: Dịch vụ công trực tuyến chủ động nhắc, chuẩn bị hồ sơ, khuyến nghị phương án dịch vụ và tự động thực hiện

a) Dịch vụ công trực tuyến chủ động nhắc, chuẩn bị hồ sơ, khuyến nghị phương án dịch vụ và tự động thực hiện là dịch vụ công trực tuyến, trong đó cơ quan nhà nước, trên cơ sở khai thác và phân tích dữ liệu từ các hệ thống số, nền tảng số, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu hợp pháp, tự động xác định việc phát sinh quyền lợi hoặc nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính mà không yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Tổ chức, cá nhân được thông báo về kết quả giải quyết thủ tục hành chính và có quyền xác nhận, từ chối hoặc yêu cầu điều chỉnh theo quy định của pháp luật;

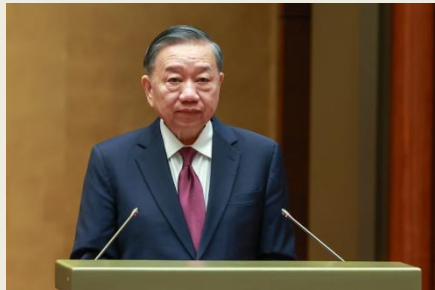
b) Việc tự động thực hiện phải bảo đảm lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; bảo đảm khôi phục nguyên trạng thông tin, dữ liệu của tổ chức, cá nhân ngay trước thời điểm tự động thực hiện nếu tổ chức, cá nhân từ chối hoặc yêu cầu điều chỉnh kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026./.

Nguồn: <https://baochinhphu.vn/>

Chuyển trọng tâm sang nâng cao chất lượng vận hành của bộ máy mới

Sáng 1/7, tại Hà Nội, Bộ Chính trị tổ chức Hội nghị sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền 3 cấp. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chủ trì Hội nghị.



Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Cấp xã phải được tổ chức như tuyến đầu của quản trị công

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nêu rõ, chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả là hoàn toàn đúng đắn, cần thiết và có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển đất nước. Đây là cuộc cải cách có phạm vi rất rộng, rất khó, rất quyết liệt, tác động đến hầu hết các cơ quan, các cán bộ, công chức, người lao động trong hệ thống chính trị, từ Trung ương đến cơ sở. Nhiệm vụ tiếp theo là chuyển trọng tâm sang nâng cao chất lượng vận hành, năng lực phục vụ và năng lực kiến tạo phát triển của bộ máy mới.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước ghi nhận, biểu dương nỗ lực của các cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, các bộ, ngành, địa phương, lực lượng vũ trang và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cả nước. Trong điều kiện công việc rất lớn, thời gian rất gấp, yêu cầu rất cao, đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự tận tâm, ý thức tổ chức kỷ luật và quyết tâm vượt khó rất đáng trân trọng.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước cho rằng, không được chủ quan, thỏa mãn. Kết quả đạt được mới là bước đầu. Cuộc cải cách này còn nhiều việc phải tiếp tục thực hiện với quyết tâm cao hơn, cách làm khoa học hơn và tinh thần đổi mới mạnh mẽ hơn.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đề nghị giai đoạn tới, nâng cao chất lượng vận hành của mô hình mới, tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế về pháp luật và tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Việc sửa luật phải xuất phát từ điểm nghẽn thực tế. Các cơ quan Trung ương, Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương phải tiếp tục rà soát toàn diện các quy định, quy chế, quy trình liên quan đến tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Không để chồng chéo, trùng lặp, khoảng trống hoặc tình trạng nhiều cơ quan cùng tham gia nhưng không rõ cơ quan nào chịu trách nhiệm cuối cùng.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước yêu cầu, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và xã hội. Cấp ủy phải lãnh đạo bằng định hướng chiến lược, bằng thể chế, bằng công tác cán bộ, bằng kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả; phải bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, nhưng không làm thay, không buông lỏng, không can thiệp hành chính không cần thiết vào chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước, MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động tổ chức

Đảng ở cơ sở, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, xây dựng tổ chức cơ sở đảng thực sự là hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết, quy tụ, phát huy sức mạnh cán bộ, đảng viên và nhân dân.



Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Hoàn thiện mô hình tổ chức và cơ chế vận hành của chính quyền địa phương 2 cấp. Cấp tỉnh tập trung vai trò chiến lược, quy hoạch, điều phối, phân bổ nguồn lực, tổ chức không gian phát triển, kiểm tra, giám sát và liên kết vùng.

Cấp xã phải được tổ chức như tuyến đầu của quản trị công: Tiếp nhận, xử lý và phản hồi kịp thời nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; đồng thời phát hiện sớm các vấn đề về an sinh, trật tự, đất đai, xây dựng, môi trường, dịch vụ công và các rủi ro phát sinh tại địa bàn. Tiếp tục rà soát tổ chức bộ máy, biên chế, cơ chế phân bổ nguồn lực phù hợp quy mô dân số, diện tích, mức độ đô thị hóa, đặc điểm vùng

miền và khối lượng công việc, không áp dụng cào bằng. Nghiên cứu mô hình đơn vị hành chính đô thị hạt nhân trong tỉnh, thành phố, có thẩm quyền và công cụ phù hợp để điều phối hạ tầng, dịch vụ công, không gian kinh tế trọng điểm, liên kết vùng và hình thành các cực tăng trưởng mới.

Tăng cường cán bộ có năng lực, chuyên môn sâu về cơ sở

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nhấn mạnh, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với bảo đảm nguồn lực và kiểm soát quyền lực. Phân cấp, phân quyền phải thực chất, phải bảo đảm cấp được giao nhiệm vụ có đủ thẩm quyền, nhân lực, kinh phí, công cụ quản lý để thực hiện. Khắc phục tình trạng giao việc xuống dưới nhưng không giao đủ điều kiện cần thiết. Phân cấp không phải là chuyển gánh nặng xuống cấp dưới mà là chuyển thẩm quyền, nguồn lực, dữ liệu, công cụ thực thi và trách nhiệm một cách rõ ràng, minh bạch, có kiểm soát; phải tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình.

Xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của mô hình mới; coi năng lực thực thi của cấp xã là thước đo kiểm định thành công của mô hình mới; khẩn trương hoàn thiện vị trí việc làm, đánh giá năng lực, sở trường, kinh nghiệm của cán bộ để bố trí đúng người, đúng việc; tăng cường cán bộ có năng lực, chuyên môn sâu về cơ sở, nhất là lĩnh vực đất đai, xây dựng, quy hoạch, đầu tư, tài chính, công nghệ thông tin, thanh tra, tư pháp, giáo dục, y tế, quản lý đô thị... Nâng cao chất lượng hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, hạ tầng số; đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị.

Phát huy mạnh mẽ hơn vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội. Sau sắp xếp, MTTQ và các đoàn thể phải thực sự đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tập trung về cơ sở, cần có cơ chế tiếp nhận, tổng hợp và phản hồi thường xuyên ý kiến của người dân, doanh nghiệp về chất lượng phục vụ của bộ máy mới, coi đây là một kênh giám sát xã hội quan trọng đối với hiệu quả vận hành của chính quyền cơ sở, tăng cường đồng thuận xã hội và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.



Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước yêu cầu xử lý hiệu quả tài sản công, trụ sở và hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp, phải coi đây là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài; khẩn trương hoàn thiện phương án xử lý từng cơ sở nhà, đất, tài sản công dôi dư. Tài sản còn sử dụng được phải được tận dụng hiệu quả. Tài sản không còn phù hợp cần chuyển đổi công năng, điều chuyển hoặc xử lý minh bạch, đúng quy định; ưu tiên phục vụ giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, an sinh xã hội và các nhu cầu thiết thực của cộng đồng. Đối với hồ sơ, tài liệu, phải có kế hoạch bảo quản, số hóa và khai thác phù hợp; tuyệt đối không để thất lạc, hư hỏng, lãng phí hoặc ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

Đổi mới mạnh mẽ công tác kiểm tra, giám sát và phương thức chỉ đạo, điều hành, phải tăng cường nắm tình hình từ cơ sở, kết hợp kiểm tra trực tiếp với giám sát dựa trên dữ liệu, phát hiện sớm, xử lý sớm các vấn đề, không để những khó khăn nhỏ tích tụ thành những vấn đề lớn; cần xây dựng bộ chỉ số theo dõi vận hành mô hình mới, bao gồm thời gian xử lý thủ tục hành chính, tỉ lệ hồ sơ đúng hạn, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp, tỉ lệ công việc cấp xã phải xin ý kiến cấp trên, số lượng vụ việc phát sinh được phát hiện sớm và xử lý sớm. Có cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung khi đã làm đúng thẩm quyền, đúng quy trình, công khai, minh bạch, có căn cứ chuyên môn và không vụ lợi. Đồng thời, xử lý nghiêm hành vi lợi dụng đổi mới để vi phạm pháp luật, trục lợi hoặc né tránh trách nhiệm.

Đối với các lĩnh vực liên ngành còn giao thoa, cần khẩn trương rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ theo nguyên tắc: Một việc phải có một cơ quan chủ trì, một đầu mối chịu trách nhiệm chính; một nguồn dữ liệu dùng chung; một quy trình phối hợp liên thông; đồng thời có cơ chế kiểm tra, giám sát và quy trách nhiệm rõ ràng; tiếp tục đổi mới, hoàn thiện công tác đánh giá cán bộ, phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng người có năng lực nổi trội; trên cơ sở kết quả đánh giá, thực hiện nguyên tắc cán bộ có vào, có ra, có lên, có xuống; xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu quản trị mới, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường cán bộ cho địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu, quyết tâm thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đề nghị, các cơ quan có liên quan khẩn trương tiếp thu đầy đủ ý kiến của Hội nghị, hoàn thiện báo cáo, dự thảo kết luận và chương trình hành động. Mỗi nhiệm vụ phải rõ nội dung, rõ cơ quan chủ trì, rõ cơ quan phối hợp, rõ thời hạn, rõ nguồn lực, rõ trách nhiệm. Đồng thời, phải rõ chỉ số đánh giá kết quả, rõ cơ chế theo dõi tiến độ và rõ chế độ báo cáo định kỳ để kịp thời tháo gỡ vướng mắc phát sinh. Những việc thuộc thẩm quyền của Trung ương phải được nghiên cứu, quyết định kịp thời. Những việc thuộc trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương phải được triển khai ngay, không để ách tắc, không để kéo dài, không để cơ sở phải chờ đợi. Những công việc đã được phân cấp cho cấp xã phải được hướng dẫn kịp thời, cụ thể, không để cơ sở phải chờ đợi, lúng túng trong tổ chức thực hiện.

Tổ chức mới phải tạo ra năng lực mới, cơ chế phân cấp-phân quyền mới phải song hành với trách nhiệm mới, dữ liệu mới phải tạo ra phương thức quản trị mới và bộ máy mới phải đem lại chất lượng phục vụ mới cho người dân và doanh nghiệp; tin tưởng mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp sẽ tiếp tục được hoàn thiện, vận hành hiệu quả, góp phần xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, liêm chính, kiến tạo và phục vụ nhân dân.

Tác giả: Đức Tuấn, nguồn <https://baochinhphu.vn/>

Tiếp tục rà soát, SẮP XẾP đơn vị hành chính cấp xã, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp

Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà đề nghị các địa phương tiếp tục nghiên cứu sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã không đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định. Việc sắp xếp vẫn phải bám sát những yêu cầu cơ bản, đó là phải phù hợp với đặc thù về văn hóa, lịch sử, truyền thống, dân tộc, tôn giáo, địa lý. Đồng thời tiếp tục rà soát, sắp xếp các tổ chức hành chính thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đẩy mạnh cơ chế tự chủ và xã hội hóa...



Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Phát biểu tại Hội nghị toàn quốc sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp, Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà đề nghị các địa phương tiếp tục nghiên cứu sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã không đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định. Việc sắp xếp vẫn phải bám sát những yêu cầu cơ bản, đó là phải phù hợp với đặc thù về văn hóa, lịch sử, truyền thống, dân tộc, tôn giáo, địa lý. Đồng thời tiếp tục rà soát, sắp xếp các tổ chức hành chính thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đẩy mạnh cơ chế tự chủ và xã hội hóa...

Mở ra không gian phát triển mới, nâng cao năng lực quản trị quốc gia

Sáng 1/7, tại Hà Nội, Bộ Chính trị tổ chức Hội nghị toàn quốc sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chủ trì Hội nghị.

Cùng chủ trì Hội nghị có các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị: Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hung, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú; Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Trưởng Ban Chỉ đạo sơ kết Nguyễn Duy Ngọc.

Hội nghị được tổ chức trực tiếp tại Hội trường Diên Hồng, Nhà Quốc hội và kết nối trực tuyến tới 3.651 điểm cầu tại các bộ, ban,

ngành, đoàn thể Trung ương, trụ sở các tỉnh, thành phố, trụ sở xã, phường, đặc khu trên toàn quốc, với tổng số 557.099 đại biểu tham dự.

Thay mặt Đảng ủy Chính phủ phát biểu tại hội nghị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà khẳng định, sau 1 năm vận hành tổng thể mô hình hệ thống chính trị 3 cấp đã khẳng định tính đúng đắn, sâu sắc, toàn diện, khoa học, biện chứng về chủ trương có tính bước ngoặt lịch sử của Đảng ta. Qua đó, đã mở ra một không gian phát triển mới, tầm nhìn chiến lược, tư duy kiến tạo phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Đồng thời, tạo bước chuyển quan trọng về nhận thức, phương thức lãnh đạo, quản trị, cơ chế vận hành và năng lực tổ chức thực hiện; phát huy hiệu quả mối quan hệ chặt chẽ: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt, Nhân dân làm chủ.

“Đây là nền tảng quan trọng góp phần củng cố niềm tin xã hội, khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển đất nước của cả hệ thống chính trị và toàn dân”, Phó Thủ tướng nhấn mạnh.

Sau sắp xếp, nhiều địa phương đạt được thành tựu rất rõ

Thực tiễn kết quả năm 2025 và 6 tháng đầu năm 2026 đã khẳng định tính đúng đắn của chủ trương này, mặc dù chúng ta phải đối mặt với tình hình thế giới diễn biến rất nhanh, phức tạp, rủi ro, bất lợi, nhưng tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước ổn định và đã đạt được những thành tựu rất quan trọng với nhiều dấu ấn nổi bật.

Nhiều địa phương đã nổi lên sau sắp xếp đạt được những thành tựu rất rõ như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đồng Nai, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Ninh Bình, Tây Ninh...

Tuy nhiên, Phó Thủ tướng cũng cho rằng, sau 1 năm vận hành hệ thống chính trị và chính quyền 3 cấp vẫn còn những khó khăn, hạn chế cần tiếp tục được nhận diện, tháo gỡ.

Đây là yêu cầu đặt ra đối với Chính phủ và chính quyền địa phương trong quá trình hoàn thiện mô hình, bảo đảm bộ máy hành chính nhà nước thực sự tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực hiện các nghị quyết chiến lược của Đảng.



Ba nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao hiệu quả vận hành mô hình mới

Để tiếp tục hoàn thiện mô hình, Chính phủ xác định tập trung vào 3 nhóm nhiệm vụ trọng tâm.

Trước hết là tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực tổ chức thực hiện.

Phó Thủ tướng cho biết, một năm qua, công tác xây dựng thể chế gắn cải cách thủ tục hành chính được coi là đột phá quan trọng, đạt kết quả tích cực, tạo nền tảng và không gian phát triển cho hệ thống hành chính nhà nước cơ bản vận hành thông suốt, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đến nay, Chính phủ đã hoàn thiện khoảng 1.300 văn bản quy phạm pháp luật; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh gần 40%; tỉ lệ thủ tục hành chính do Chính phủ và bộ, ngành Trung ương giải quyết còn 27,4%, vượt chỉ tiêu Kết luận số 18-KL/TW của Hội nghị Trung ương 2.

Trong thời gian tới, Chính phủ sẽ tập trung xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế gắn với cải cách mạnh mẽ hơn nữa thủ tục hành chính, để thể chế thực sự trở thành động lực, nguồn lực, lợi thế cạnh tranh quốc gia, kiến tạo phát triển theo đúng chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và tư tưởng chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, giải phóng sức sản xuất, tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng, ổn định, tạo niềm tin để mọi người dân, doanh nghiệp yên tâm đầu tư phát triển.

Hoàn thiện quy chuẩn, tiêu chuẩn, tháo gỡ kịp thời điểm vướng mắc từ thực tiễn, trong đó tập trung sửa đổi, bổ sung trong năm 2027: 49 Luật được ủy quyền lập pháp; giải quyết 21 vướng mắc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

Cùng với đó tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện. Theo Phó Thủ tướng, hạn chế lớn nhất hiện nay không phải thiếu thể chế, chính sách mà là nhận thức và hiệu quả thực thi, nhất là tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu một số địa phương và năng lực của chính quyền cấp xã nhiều nơi chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Theo đó, Chính phủ sẽ tiếp tục tạo không gian phát triển bằng thể chế, chính sách, phân định mạch lạc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền cho địa phương.

Chuyển mạnh từ giao nhiệm vụ sang giao kết quả; chuyển từ phân công chung bộ, ngành, địa phương sang trách nhiệm cá nhân người đứng đầu; chuyển mạnh sang giám sát bằng dữ liệu, kết quả và hiệu quả thực hiện; lấy mức độ hài lòng của người dân, xã hội làm thước đo chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền từng địa phương.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với chuyển đổi số

Nhiệm vụ trọng tâm thứ hai là tiếp tục đổi mới phương thức quản trị quốc gia trên cơ sở đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ số, chính quyền số.

Theo Phó Thủ tướng, sau 1 năm triển khai, nội dung cơ bản đã rành mạch thẩm quyền và hành lang pháp lý để địa phương chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm với khối lượng phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền rất lớn.

Đây là khối lượng công việc rất lớn đối với chính quyền cơ sở, chưa kể các nhiệm vụ tiếp tục được phân cấp, phân quyền từ chính quyền cấp tỉnh xuống cấp xã.

Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát, phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền giữa Trung ương và địa phương.

Chính phủ tập trung quản lý vĩ mô, hoàn thiện thể chế, hoạch định chiến lược, điều phối nguồn lực và kiểm soát rủi ro quốc gia; địa phương chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm theo phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm".

Chính phủ không làm thay địa phương. Nhà nước không làm thay thị trường, không làm thay xã hội mà tạo khuôn khổ pháp lý, mở rộng không gian điều phối và huy động nguồn lực xã hội cho sự phát triển.

Đồng thời, lấy chuyển đổi số làm công cụ đổi mới căn bản phương thức quản trị; phát triển Chính phủ số, chính quyền số, xã hội số và công dân số; hoàn thiện hạ tầng công nghệ, dữ liệu dùng chung; điều hành quốc gia dựa trên dữ liệu, bằng chứng và kết quả theo thời gian thực.



Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Nâng cao chất lượng chính quyền cấp xã

Nhiệm vụ trọng tâm thứ ba là tiếp tục hoàn thiện không gian phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã.

Phó Thủ tướng đề nghị các địa phương tiếp tục rà soát, đánh giá tổng thể không gian phát triển sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển, hình thành và phát triển đơn vị hành chính cấp xã đặc biệt (hoặc đặc khu kinh tế cấp xã) mang tính hạt nhân, cực tăng trưởng của tỉnh và liên kết vùng.

Trong đó, cần tập trung xử lý những địa bàn còn chia cắt về không gian đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, nhất là những khu vực có sự liên kết cao về kinh tế - xã hội.

"Đồng thời, nghiên cứu sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã không đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định. Hiện nay vẫn còn 705 đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn.

Tuy nhiên, việc sắp xếp vẫn phải bám sát những yêu cầu cơ bản, đó là phải phù hợp với đặc thù về văn hóa, lịch sử, truyền thống, dân tộc, tôn giáo, địa lý", Phó Thủ tướng thông tin.

Trên cơ sở kết luận của Bộ Chính trị sau Hội nghị hôm nay, Chính phủ sẽ hướng dẫn cụ thể và hoàn thành dứt điểm trong năm 2026.

Bên cạnh đó, Chính phủ sẽ nghiên cứu, phối hợp Ban Tổ chức Trung ương và địa phương xây dựng khung tiêu chí, tiêu chuẩn phòng chuyên môn cấp xã để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét bảo đảm hợp lý, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp các tổ chức hành chính thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập

Đồng thời, tiếp tục rà soát, sắp xếp các tổ chức hành chính thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đẩy mạnh cơ chế tự chủ và xã hội hóa.

Theo đó, những lĩnh vực, nhiệm vụ mà xã hội có thể làm tốt thì Nhà nước tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để xã hội tham gia và phát huy nguồn lực.

Đặc biệt, Phó Thủ tướng nhấn mạnh yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngang tầm nhiệm vụ. Cấp ủy, chính quyền địa phương cần chú trọng lựa chọn đội ngũ lãnh đạo, nhất là bí thư, chủ tịch cấp xã có đủ phẩm chất, năng lực; nâng cao chất lượng đội ngũ gắn với đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng quản trị.

"Suy cho cùng, hiệu quả của mô hình chính quyền địa phương hai cấp phụ thuộc trước hết vào chất lượng chính quyền cấp xã, đội ngũ cán bộ và năng lực quản trị số dựa trên dữ liệu", Phó Thủ tướng nhấn mạnh.

Phó Thủ tướng bày tỏ tin tưởng, sau sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổng thể hệ thống chính trị 3 cấp chúng ta sẽ tiếp tục hoàn thiện, bổ sung, đổi mới phương thức hoạt động, phát huy kết quả, khơi thông mọi khó khăn, vướng mắc; hệ thống chính trị 3 cấp sẽ phát huy tốt hơn hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, tạo nền tảng, động lực đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới.

<https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/>

THÔNG TIN CCHC CỦA TỈNH

Lai Châu kích hoạt “Luồng xanh” thu hút gần 200 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư và ký kết hợp tác

Sáng nay (30/6), tại Hà Nội, tỉnh Lai Châu long trọng tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2026 với chủ đề: “Lai Châu - Đánh thức tiềm năng, khơi nguồn cơ hội”. Đây là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, thể hiện quyết tâm của tỉnh trong việc phát huy tiềm năng, lợi thế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường kết nối và hợp tác với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

Dự Hội nghị có các đồng chí: Phạm Thị Thanh Trà - Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ; Hà Thị Nga - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch - Tổng thư ký Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; Nguyễn Minh Vũ - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Thường trực Bộ Ngoại giao; Vũ Mạnh Hà - Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng,

Thứ trưởng Thường trực Bộ Y tế và trên 300 đại biểu là lãnh đạo các bộ, ban, ngành Trung ương, đại biểu quốc tế, chuyên gia, nhà khoa học, lãnh đạo các hiệp hội, hội doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp và nhà đầu tư...



Tiết mục văn nghệ chào mừng tại Hội nghị.

Đại biểu tỉnh Lai Châu có các đồng chí: Lê Minh Ngân - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; Nguyễn Tuấn Anh - Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Hà Quang Trung - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; các đồng chí trong Ban thường vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh; lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh...

Phát biểu khai mạc Hội nghị, đồng chí Hà Quang Trung - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu nhấn mạnh, Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2026 là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026-2030 và đưa Lai Châu trở

thành tỉnh phát triển trung bình của vùng Trung du và miền núi phía Bắc vào năm 2030. Đồng thời khẳng định những tiềm năng, lợi thế khác biệt của địa phương như: Vị trí địa chính trị chiến lược với hơn 265 km đường biên giới giáp Trung Quốc; hệ thống giao thông liên vùng đang được đầu tư đồng bộ như hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên, cao tốc Bảo Hà - Lai Châu; cùng quỹ đất nông nghiệp rộng lớn và tỷ lệ che phủ rừng cao, tạo dư địa lớn cho nông nghiệp hữu cơ, dược liệu và trọng tâm là phát triển Sâm Lai Châu thành ngành kinh tế mũi nhọn; với hơn 100 điểm mỏ khoáng sản quý, vị thế trung tâm năng lượng sạch, cảnh quan hùng vĩ sở hữu 7/10 đỉnh núi cao nhất Việt Nam cùng Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, Lai Châu sẽ mở ra không gian phát triển đột phá cho các lĩnh vực công nghiệp chế biến sâu, du lịch sinh thái và dịch vụ logistics.



Đồng chí Hà Quang Trung - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh phát biểu khai mạc Hội nghị.

Để hiện thực hóa chiến lược "Một trục - hai vùng - ba trụ cột - bốn khâu đột phá", Chủ tịch UBND tỉnh khẳng định, Lai Châu cam kết mạnh mẽ trong việc "Đột phá thể chế" thông qua cơ chế "Luồng xanh", rút ngắn tối thiểu 70% thời gian giải quyết thủ tục đầu tư, ban hành nhiều chính sách đặc thù và tạo điều kiện thuận lợi nhất về mặt bằng cho các nhà đầu tư. Đồng thời bày tỏ mong muốn lắng nghe các ý kiến chỉ đạo, đóng góp tâm huyết của các đồng chí lãnh đạo, để cùng các doanh nghiệp, nhà đầu tư khai mở tiềm năng, kiến tạo những giá trị mới và phát triển bền vững.

Tại Hội nghị đại biểu đã xem video giới thiệu về bức tranh phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới với tên gọi: "Lai Châu - Đánh thức tiềm năng, khơi nguồn cơ hội". Video không chỉ giới thiệu về Lai Châu vùng đất giàu tiềm năng, mà còn gửi gắm khát vọng phát triển và lời mời hợp tác chân thành của tỉnh đến cộng đồng doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước.



Ông Ngô Minh Hải - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn TH chia sẻ chủ đề “Phát triển chuỗi giá trị dược liệu - công nghệ sinh học vì sức khỏe cộng đồng, vì hạnh phúc đích thực trên nền tảng phát triển bền vững tại Lai Châu”.

Đại biểu cũng tham luận nội dung: Từ niềm tin đến hành động: Kinh nghiệm đầu tư phát triển Sâm Lai Châu của doanh nghiệp tiên phong; Đánh thức tiềm năng, khơi nguồn sáng tạo và khát vọng trở thành điểm đến đầu tư xanh hàng đầu Tây Bắc; Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh - Nền tảng để Lai Châu bứt phá trong thu hút đầu tư giai đoạn mới; Khai thác bền vững nguồn tài nguyên dược liệu - Nền tảng phát triển công nghiệp dược liệu và kinh tế xanh tại Lai Châu; Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế tuần hoàn - Hướng đi mới cho Lai Châu...

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Lai Châu năm 2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà khẳng định, Lai Châu sở hữu tiềm năng, lợi thế nổi trội với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng sinh học, khoáng sản, đất đai cùng bản sắc văn hóa đặc sắc và khát vọng vươn lên mạnh mẽ của đồng bào các dân tộc. Phó Thủ tướng đánh giá cao những chuyển biến tích cực của tỉnh sau Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 khi đã định vị rõ hướng phát triển, hoàn thiện quy hoạch, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, quyết tâm bứt phá để cùng cả nước hướng tới mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững.

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh, các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, đặc biệt là Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/2/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 đã xác định rõ vai trò, lợi thế của Lai Châu như một cửa ngõ kết nối khu vực ASEAN.



Các đồng chí: Phạm Thị Thanh Trà - Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ; Lê Minh Ngân - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh

Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng, việc trao 19 Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và 19 Biên bản ghi nhớ hợp tác tại Hội nghị là minh chứng sinh động cho niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp đối với môi trường đầu tư của tỉnh. Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị doanh nghiệp đầu tư với phương châm “đã cam kết phải làm, đã đầu tư phải hiệu quả, đã phát triển phải bền vững”, ưu tiên các lĩnh vực có lợi thế như dược liệu, du lịch, nông - lâm nghiệp, gắn phát triển kinh tế với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Đồng thời, yêu cầu tỉnh Lai Châu tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, đồng hành cùng doanh nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Yêu cầu các bộ, ngành Trung ương tích cực hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, sớm triển khai các công trình hạ tầng chiến lược, nhất là tuyến cao tốc Bảo Hà - Lai Châu và hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên, tạo động lực phát triển mới cho Lai Châu và toàn vùng Tây Bắc.

Bé mạc Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Lai Châu năm 2026, Bí thư Tỉnh ủy Lê Minh Ngân khẳng định, kết quả tại Hội nghị mở ra giai đoạn phát triển mới cho tỉnh. Với tinh thần cầu thị, đổi mới và quyết tâm cao,

tỉnh Lai Châu cam kết trước các nhà đầu tư quyết liệt cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch và bình đẳng; thực hiện nhất quán, công khai, minh bạch và đầy đủ các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật; ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược; cam kết đồng hành, lắng nghe và tháo gỡ kịp thời mọi khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư; giữ vững quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường hòa bình, ổn định, an toàn và thân thiện.



Đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Hội nghị.



Chủ tịch UBND tỉnh Hà Quang Trung trao đổi với các đại biểu dự Hội nghị.

Tại Hội nghị đã trao Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư cho 19 dự án với 18 doanh nghiệp với tổng mức vốn đăng ký đạt trên 27.700 tỷ đồng và trao 19 biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư với tổng mức vốn đầu tư dự kiến trên 172.000 tỷ đồng trên các lĩnh vực năng lượng, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến khoáng sản, hạ tầng và văn hóa, du lịch.

Tác giả: Đình Lan, nguồn <https://laichau.gov.vn/>

Lễ phát động phong trào “Mùa hè cùng VneID”

Sáng 2/7, UBND phường Đoàn Kết tổ chức Lễ phát động phong trào “Mùa hè cùng VneID” triển khai kích hoạt định danh điện tử mức độ 2. Dự có các đồng chí Đào Thị Lan Anh - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy phường; Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường; các tổ chức chính trị - xã hội phường; VNPT Lai Châu; lực lượng vũ trang cùng các cơ quan, đơn vị phường Đoàn Kết.



Quang cảnh buổi lễ.

Phong trào “Mùa hè cùng VNeID” được phát động nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử và tích hợp các loại giấy tờ trên ứng dụng VNeID, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và xây dựng chính quyền số trên địa bàn phường.

Tại buổi lễ, Công an phường đã hướng dẫn quy trình kích hoạt tài khoản VNeID, tích hợp các loại giấy tờ vào ứng dụng; đồng thời giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân trong quá trình sử dụng.

Kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 và tích hợp giấy tờ trên VNeID không chỉ là quyền lợi của mỗi công dân, mà còn là trách nhiệm cùng chính quyền xây dựng phường Đoàn Kết văn minh, hiện đại, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn. Mỗi tài khoản VNeID được kích hoạt, mỗi giấy tờ được tích hợp, mỗi người dân biết sử dụng dịch vụ công trực tuyến là một bước tiến cụ thể trong xây dựng công dân số, chính quyền số và xã hội số tại cơ sở.



Đồng chí Nguyễn Lệ Thủy – Phó Chủ tịch UBND phường Đoàn Kết phát động buổi lễ.



Đại biểu thực hiện nghi thức phát động phong trào.



Các lực lượng điều hành, cổ động tuyên truyền trên các tuyến đường chính và khu dân cư.

Theo đó, thời gian cao điểm thực hiện phong trào bắt đầu từ ngày 2/7/2026 đến ngày 31/8/2026. Các tổ công tác sẽ trực tiếp hướng dẫn tại các tổ dân phố, khu dân cư theo lịch phân công.

Phát biểu tại lễ phát động, đồng chí Nguyễn Lệ Thủy – Phó Chủ tịch UBND phường Đoàn Kết nhấn mạnh, tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 là nền tảng quan trọng giúp người dân thực hiện thủ tục hành chính nhanh chóng, thuận tiện, đồng thời tích hợp nhiều loại giấy tờ và tiện ích thiết thực. Đồng chí đề nghị các cơ quan, đơn vị, lực lượng trên địa bàn phát huy vai trò, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân kích hoạt, tích hợp giấy tờ trên ứng dụng VNeID với phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân", phấn đấu để mọi công dân đủ điều kiện đều được tiếp cận và sử dụng hiệu quả các tiện ích số, góp phần xây dựng chính quyền số, xã hội số trên địa bàn phường.

Ngay sau lễ phát động, các lực lượng tổ chức điều hành, cổ động tuyên truyền trên các tuyến đường chính và khu dân cư; đồng thời ra quân hướng dẫn trực tiếp người dân tại điểm phát động và các tổ dân phố theo kế hoạch phân công, tạo khí thế sôi nổi, lan tỏa tinh thần chuyển đổi số trong cộng đồng.

Tác giả: Bạch Dương - Lù Hùng, nguồn <https://baolaichau.vn/>

Than Uyên công bố nghị quyết, các quyết định tổ chức bộ máy và nhân sự bản, tổ dân phố

Chiều 1/7, Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ xã Than Uyên công bố nghị quyết, các quyết định tổ chức bộ máy và nhân sự bản, tổ dân phố trên địa bàn xã.

Dự hội nghị có đồng chí Lò Văn Nhung - Bí thư Đảng ủy xã; các đồng chí Thường trực Đảng ủy, Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã cùng lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, bí thư chi bộ, trưởng ban công tác mặt trận, trưởng bản, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn.

Tại hội nghị, các đại biểu đã nghe công bố phương án sắp xếp các tổ dân phố, bản trên địa bàn. Theo đó, xã Than Uyên có 41 bản, khu dân cư, xã đã tiến hành sắp xếp thành 16 bản, tổ dân phố; 3 bản không thực hiện sắp xếp. Sau khi sắp xếp, xã còn 19 bản, tổ dân

phổ. Việc sắp xếp được thực hiện trên cơ sở quy mô dân số, điều kiện thực tiễn của từng khu dân cư, bảo đảm thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động ở cơ sở.



Các đại biểu dự hội nghị.



Lãnh đạo xã Than Uyên trao quyết định cho các trưởng ban công tác mặt trận bản, tổ dân phố.

Cùng với đó, Ban Thường vụ Đảng ủy xã công bố các quyết định kết thúc hoạt động của các chi bộ trực thuộc trước khi sắp xếp; quyết định thành lập các chi bộ trực thuộc Đảng ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030; quyết định chỉ định chi ủy, bí thư, phó bí thư các chi bộ sau sắp xếp. Hội nghị cũng công bố các quyết định miễn nhiệm trưởng bản, khu dân cư; chỉ định trưởng bản, tổ dân phố lâm thời; công bố quyết định kết thúc hoạt động, thành lập ban công tác mặt trận và chỉ định trưởng ban công tác mặt trận tại các bản, tổ dân phố mới.

Phát biểu giao nhiệm vụ, đồng chí Lò Văn Nhung - Bí thư Đảng ủy xã đề nghị: Các chi bộ, bản, tổ dân phố và đội ngũ cán bộ được chỉ định khấn trương ổn định tổ chức, phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, nhanh chóng bắt tay vào công việc, bảo đảm hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở thông suốt, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Thay mặt các đồng chí được giao nhận nhiệm vụ, đồng chí Phạm Văn Sinh - Bí thư Chi bộ tổ dân phố 2 bày tỏ vinh dự khi được cấp ủy, chính quyền tin tưởng giao nhiệm vụ. Đồng thời khấn trương, sẽ cùng tập thể chi bộ, ban công tác mặt trận và cán bộ bản, tổ dân phố phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, gần dân, sát dân, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng địa phương ngày càng phát triển.

Nhân dịp này, Đảng ủy, HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ xã đã tặng quà tri ân các đồng chí bí thư chi bộ, trưởng bản, khu dân cư và trưởng ban công tác mặt trận thôi đảm nhiệm chức vụ sau khi thực hiện sắp xếp.

Tác giả: Hồng Anh- Phan Huy, nguồn <https://baolaichau.vn/>